TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/DS-ST
Ngày 07-12-2018
V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018, về *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TV, huyện CT, tỉnh Long An; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị T trình bày: Vào lúc khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/05/2017, khi anh S điều khiển xe trên Quốc lộ 62 hướng từ Quốc lộ 1 đi Mộc Hóa thì bà T bị anh S đụng xe gây bất tỉnh phải đưa vào bệnh viện cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An từ ngày 01/5/2017 đến ngày 26/5/2017. Trong quá trình bà T nằm viện, anh S chỉ đến thăm hỏi ngày đầu và ngày thứ 2, trong suốt 30 ngày này bà T nghe các con bà T nói lại bà T bị hôn mê

và không tỉnh táo, không hề thấy gia đình và người thân anh S đến thăm hỏi vấn đề sức khỏe hay tính mạng của bà T, theo cơ quan điều tra thì bà T được biết gia đình anh S có địa chỉ ở tỉnh Đồng Tháp nhưng không lên thăm bà T, tuy gia đình S có điện thoại cho con gái bà T nói lên bệnh viện phụ con gái bà T chăm sóc bà T nhưng gia đình S không đến, trong quá trình điều trị, con gái bà T phải nghỉ làm công việc kế toán lương mỗi tháng 10.000.000 đồng để chăm sóc cho bà T, sau đó hai bên được Công an giải quyết để thương lượng với nhau nhưng không thành.

Trước khi bị tai nạn bà T làm nghề phô tô coppy, đánh máy vi tính, thu nhập bình quân 200.000 đồng/ngày.

Nay bà bà Đặng Thị T yêu cầu anh Phạm Văn S bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Đặng Thị T gồm các khoản tiền sau:

- Chi phí cứu chữa, viện phí, các chi phí liên quan lúc nằm viện, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 13.630.000 đồng.

- Tiền cơm 25 ngày, mỗi ngày 40.000 đồng là 1.000.000 đồng.

- Tiền sữa Ensure 25 ngày, mỗi ngày 2 hộp nhỏ, mỗi hộp 26.000 đồng là 1.300.000 đồng.

- Thu nhập thực tế trong thời gian nằm viện là 200.000đồng/ngày tính từ ngày 01/5/2017 đến 01/11/2017 là 06 tháng x 6.000.000 đồng là 36.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp về thiệt hại tinh thần 50 tháng, mỗi tháng 1.390.000 đồng là 70.000.000 đồng.

Tổng cộng là 141.930.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu chín trăm ba chục nghìn đồng).

- Bị đơn Phạm Văn S trình bày: Vào ngày 01/5/2017, anh S điều khiển xe mô tô biển số 66V1 - 220.51 chạy từ hướng thành phố Hồ Chí Minh về hướng tỉnh Long An đến thành phố Tân An thì có va chạm với xe mô tô biển số 62K7 - 9861 do bà Đặng Thị T chạy cùng chiều. Hậu quả bà T bị chấn thương, sau đó anh S có đưa bà T vào bệnh viện và đưa bà T đi chụp bệnh hình, trong lúc bà T nằm viện thì anh S có đến bệnh viện thăm bà T, anh S có đưa trước cho bà T tiền thuốc là 1.000.000 đồng nhưng con bà T không nhận, mấy ngày sau anh S có đến thăm bà T và cũng hay gọi điện thăm hỏi trong lúc bà T năm viện. Sau đó, Công an thành phố Tân An có mời hai bên đến thỏa thuận trong khi đó bà T nói tiền thuốc men, tiền nằm viện là 30.000.000 đồng, anh S cũng chấp nhận bồi thường nhưng do gia đình anh S khó khăn có bao nhiêu anh S đưa trước bấy nhiêu, mỗi tháng anh S đi làm rồi gửi tiền thêm. Một thời gian sau bà T có điện thoại cho anh S nói để hỗ trợ tiền cho bà Thu là 60.000.000 đồng nhưng bà T yêu cầu hỗ trợ một lần, vài tháng sau bà T có hẹn anh S xuống Công an tỉnh Long An dẫn bà T đi giám định thương tích nhưng bà T không đến. Từ khi tai nạn xảy ra đến nay S chưa bồi thường cho bà T khoản tiền nào.

Nay anh S đồng ý bồi thường chi phí nằm viện cho bà T là 13.630.000 đồng, tiền cơm trong khi nằm viện là 1.000.000 đồng và tiền sữa Ensure là

1.300.000 đồng và không đồng ý bồi thường các khoản khác theo yêu cầu của bà Đặng Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Phạm Văn S bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị là 13.630.000 dồng; tiền ăn trong 25 ngày nằm viện là 1.000.000 đồng; tiền sữa Ensure là 1.300.000 đồng; tiền công lao động bị mất trong thời gian 06 tháng là 36.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần tương đương 20 tháng lương cơ sở là 27.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền của Tòa án: Bà Đặng Thị T khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn S bồi thường thiệt hại về sức khỏe do anh S điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho bà T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S có địa chỉ tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Vụ tai nạn xảy ra ở thành phố Tân An, tỉnh Long An nhưng bà T chọn Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi vi phạm: Vào ngày 01/5/2017, anh Phạm Văn S điều khiển xe mô tô biển số 66V1 - 220.51 lưu thông trên Quốc lộ 62 hướng từ Quốc lộ 1 đi Mộc Hóa thuộc tỉnh Long An, khi lưu thông đến Km 03 + 700m của Quốc lộ 62 thì anh S cho xe vượt trái không quan sát làm va chạm với xe mô tô biển số 62K7 - 9861 do bà Đặng Thị T điều khiển cùng chiều. Hậu quả làm bà T bị chấn thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An.

[2.2] Về lỗi: Căn cứ Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 01/5/2017, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/5/2017, Báo cáo kết luận điều tra ngày 09/10/2017, Biên bản giải quyết tai nạn giao thông ngày 01/5/2017 của Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An xác định nguyên nhân xảy ra tại nạn là do anh Phạm Văn S điều khiển xe mô tô biển số 66V1 - 220.51 vượt trái quy định, bản thân anh S không có giấy phép lái xe. Do đó, anh Phạm Văn S là người có lỗi làm cho bà Đặng Thị T bị tai nạn phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Long An.

Bà Đặng Thị T điều khiển xe mô tô biển số 62K7 - 9861 nhưng không mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe. Tuy nhiên, đây không phải là lỗi gây ra vụ tai nạn nên xác định bà T không có lỗi.

[2.3] Về hậu quả, thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra: Do anh Phạm Văn S điều khiển xe mô tô biển số 66V1 - 220.51 vượt trái không quan sát, bản thân anh S không có giấy phép lái xe gây ra tai nạn, hậu quả làm cho bà Đặng Thị T bị chấn thương đầu, xuất huyết dưới nhện, gãy mâm chày (T), tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29 % (theo báo cáo kết luận điều tra ngày 09/10/2017 của Công an thành phố Tân An), xe mô tô biển số 62K7 - 9861 do bà Đặng Thị T điều khiển và xe mô tô biển số 66V1 - 220.51 do anh S điều khiển bị hư hỏng.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Đặng Thị T: Bà T phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An từ ngày 01/5/2017 đến ngày 26/5/2017 thì ra viện. Sau khi ra viện bà T tiếp tục mua thuốc điều trị cho đến khi bình phục hoàn toàn. Tổng cộng chi phí điều trị theo các hóa đơn, chứng từ mà bà T cung cấp cho Tòa án là 14.489.157 đồng. Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị là 13.630.000 đồng, anh S cũng đồng ý bồi thường nên yêu cầu này của bà T là phù hợp được chấp nhận.

Bà T nhập viện từ ngày 01/5/2017 đến ngày 26/5/2017 thì ra viện, bà T yêu cầu anh Phạm Văn S bồi thường tiền ăn trong thời gian này là 25 ngày, mỗi ngày 40.000 đồng, với số tiền là 1.000.000 đồng, anh S đồng ý bồi thường nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiền sữa Ensure 25 ngày, mỗi ngày 2 hộp nhỏ, mỗi hộp 26.000 đồng là 1.300.000 đồng. Anh S đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường mất thu nhập thực tế là 200.000đồng/ngày tính từ ngày 01/5/2017 đến 01/11/2017 là 06 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng, thành tiền là 36.000.000 đồng. Do bà T bị bị chấn thương đầu, xuất huyết dưới nhện, gãy mâm chày (T), tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29 %, tuy bà T xuất viện từ ngày 26/5/2018 nhưng sau khi xuất viện bà T vẫn chưa bình phục hoàn toàn để có thể lao động, tạo ra thu nhập, công việc của bà T là phô tô, đánh máy vi tính (có đăng ký kinh doanh) nên mức thu nhập hàng ngày mà bà T đưa ra là 200.000 đồng là phù hợp, tuy nhiên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh S bồi thường cho bà T tiền mất thu nhập trong thời gian 04 tháng từ ngày 01/5/2017 là phù hợp, đây là thời gian cần thiết, đủ để bà T phục hồi sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại về tinh thần 50 tháng lương, mỗi tháng theo mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng là 70.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Đặng Thị T bị anh S gây tai nạn với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% đã gây cho cho bà T tâm lý hoảng sợ, hoang mang, lo lắng, ảnh hưởng đến tinh thần của bà T nên việc bà T yêu cầu anh S bồi thường tổn thất về tinh thần là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu này của bà T vì, theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường tổn thất tinh thần do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì mức bồi thường không quá 50 lần tháng lương cơ sở theo quy định; tại khoản 2 Điều 3

Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về nức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định "Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/tháng". Công việc của bà T là phô tô, đánh máy vi tính là những công việc bình thường không đòi hỏi mức độ cao, bà T bị tổn thương cơ thể 29% nên việc bà T yêu cầu bồi thường 50 tháng lương là không phù hợp mà chỉ chấp nhận buộc anh S bồi thường tổn thất tinh thần cho bà T là 15 tháng lương cơ sở là phù hợp với tính chất và mức độ tổn thất tinh thần của bà T.

Đối với tiền mất thu nhập do người nuôi bệnh trong thời gian bà T nằm viện và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 62K7 – 9861: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Bà Đặng Thị T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Anh Phạm Văn S bị buộc thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật an toàn giao thông đường bộ; các Điều 275, 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đặng Thị T.

Công nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn S tự nguyện bồi thường cho bà Đặng Thị T tiền thuốc, chi phí điều trị, chi phí đi lại là 13.630.000 đồng, tiền ăn trong thời gian điều trị bệnh là 1.000.000 đồng, tiền sữa Ensure là 1.300.000 đồng, buộc anh Phạm Văn S bồi thường cho bà Đặng Thị T tiền mất thu nhập thực tế là 24.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 20.850.000 đồng. Tổng cộng anh Phạm Văn S phải bồi thường cho bà Đặng Thị T là 60.780.000 đồng (Sáu mươi triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc anh Phạm Văn S nộp 3.039.000 đồng án phí sơ thẩm dân dự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành mà người phải thi hành án chưa thi hành xong các nghĩa vụ đối với người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi cho người được thi hành án tương ứng với nghĩa vụ phải thi hành, mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy